

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117/2008/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH về phòng thủ dân sự

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về nhiệm vụ; cơ chế bảo đảm đầu tư; tổ chức, huấn luyện; phòng chống khắc phục hậu quả các loại vũ khí công nghệ cao, vũ khí hạt

nhân, vũ khí hóa học, sinh học (gọi chung là vũ khí hủy diệt lớn) và các thảm họa do thiên nhiên hoặc con người gây ra; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) trong phòng thủ dân sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân là công dân Việt

Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân là người nước ngoài sinh sống và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phòng thủ dân sự: là bộ phận của hệ thống phòng thủ quốc gia, gồm các biện pháp chủ động phòng, chống chiến tranh hoặc thảm họa do thiên nhiên hoặc do con người gây ra, dịch bệnh nguy hiểm; thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, bảo vệ nhân dân, bảo vệ hoạt động của cơ quan, tổ chức và nền kinh tế quốc dân.

2. Thảm họa: là những biến động do thiên nhiên, dịch bệnh nguy hiểm hoặc do con người gây ra hoặc do hậu quả chiến tranh làm thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường tự nhiên.

Điều 4. Nguyên tắc, phương châm hoạt động phòng thủ dân sự

1. Tuân thủ hoạt động quốc phòng, an ninh do pháp luật quy định.

2. Phòng thủ dân sự đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự quản lý thống

nhất của Chính phủ, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

3. Phòng thủ dân sự được tổ chức từ Trung ương đến địa phương, cơ sở và theo vùng lãnh thổ. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phòng thủ dân sự.

4. Thực hiện phương châm phòng thủ dân sự; phát huy vai trò của lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, hậu cần tại chỗ; tích cực, chủ động, kịp thời phòng tránh, khắc phục hậu quả

Điều 5. Quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự

1. Nội dung quản lý nhà nước:

a) Ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về phòng thủ dân sự;

b) Lập quy hoạch, kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự;

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, kiến thức về phòng thủ dân sự đến toàn dân;

d) Chỉ đạo, điều hành phòng thủ dân sự;

đ) Quy định và hướng dẫn thực hiện công tác bảo đảm cho phòng thủ dân sự;

e) Thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm về phòng thủ dân sự.

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước:

a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự;

b) Bộ Quốc phòng chủ trì giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước;

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước;

d) Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương.

Điều 6. Chỉ đạo phòng thủ dân sự

1. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo phòng thủ dân sự trong phạm vi cả nước.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công.

Tư lệnh quân khu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công ở các địa phương trên địa bàn quân khu.

Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện và Ban chỉ huy quân sự cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp về công tác phòng thủ dân sự theo sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng và Bộ Tư lệnh quân khu.

3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chỉ đạo, điều hành về phòng thủ dân sự đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quyền và hướng dẫn triển khai thực hiện phòng thủ dân sự trên lĩnh vực ngành trong phạm vi cả nước theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo, tổ chức thực hiện về phòng thủ dân sự ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cơ quan thường trực về phòng thủ dân sự

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có cơ quan thường trực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật. Cơ quan thường trực về phòng thủ dân sự các cấp làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc của cơ quan thường trực do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh quân khu tổ chức cơ quan thường trực giúp Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Tư lệnh quân khu theo dõi chỉ đạo, hướng dẫn về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công. Cơ quan thường trực phòng thủ dân sự đặt tại Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh quân khu. Bộ Quốc phòng quyết định thành lập, quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc của cơ quan thường trực về phòng thủ dân sự của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh quân khu.

3. Ủy ban nhân dân các cấp có cơ quan thường trực giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Cơ quan thường trực phòng thủ dân sự cấp tỉnh, cấp huyện đặt tại cơ quan quân sự địa phương hoặc trụ sở của các ngành. Cơ quan thường trực về phòng thủ dân sự cấp xã đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định thành lập, quy định cơ cấu, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thường trực về phòng thủ dân sự cùng cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, quy định cơ cấu, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thường trực về phòng thủ dân sự cấp xã.

5. Cơ quan thường trực phòng thủ dân sự các cấp được sử dụng con dấu của cơ quan cấp mình để giải quyết công việc có liên quan đến phòng thủ dân sự.

Chương II

TỔ CHỨC, HUẤN LUYỆN, HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Mục 1

TỔ CHỨC PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 8. Tổ chức lực lượng phòng thủ dân sự

1. Lực lượng phòng thủ dân sự bao gồm lực lượng nòng cốt và lực lượng rộng rãi.

a) Lực lượng nòng cốt gồm:

- Dân quân, công an cấp xã; tự vệ cơ quan, tổ chức;

- Lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của Quân đội nhân dân;

- Lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các Bộ, ngành.

b) Lực lượng rộng rãi: toàn dân tham gia.

2. Tổ chức lực lượng phòng thủ dân sự nòng cốt ở các cấp.

a) Lực lượng chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các Bộ, ngành làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

b) Lực lượng của các Trung tâm khu vực và lực lượng chuyên trách chủ trì làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự ở từng vùng, trên từng lĩnh vực;

c) Tại cấp tỉnh, cấp huyện: tổ chức các đội chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên từng lĩnh vực. Việc tổ chức cụ thể các đội làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng các Bộ có liên quan quy định. Các đội phòng thủ dân sự được biên chế trong các cơ quan, tổ chức thuộc cấp tỉnh, cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công phụ trách;

d) Tại cấp xã và cơ quan, tổ chức: tổ chức các tổ, đội cơ động phòng chống, khắc phục hậu quả; tổ thông tin liên lạc, thông báo, báo động; các tổ cấp cứu, tải thương; đội bảo vệ sơ tán, phân tán nhân dân, đội bảo đảm hậu cần, kỹ thuật; đội vệ sinh môi trường. Các tổ, đội phòng thủ dân sự do dân quân tự vệ, công an cấp xã đảm nhiệm. Ban Chỉ huy quân sự, Công an cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, chịu trách nhiệm xây dựng, huấn luyện, quản lý, chỉ huy.

Điều 9. Nhiệm vụ của lực lượng phòng thủ dân sự

1. Tuyên truyền, huấn luyện kiến thức về phòng thủ dân sự.

2. Dự báo các nguy cơ, quy mô, mức độ thiệt hại của khu vực có thể xảy ra thảm họa. Thông báo, truyền lệnh báo động kịp thời khi xảy ra thảm họa.

3. Triển khai thực hiện các biện pháp cần thiết khi có thảm họa, cụ thể:

a) Sơ tán nhân dân, phân tán tài sản của Nhà nước và nhân dân đến khu vực an toàn; tiến hành các biện pháp ngăn chặn, che chắn; bảo đảm trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân, lương thực thực phẩm, nước uống và các đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cho người trong khu vực xảy ra thảm họa;

b) Quan sát, trinh sát phát hiện kịp thời, đánh dấu, khoanh vùng, tiêu độc, tẩy xạ, diệt trùng cho người, trang bị, phương tiện ở khu vực bị nhiễm phóng xạ, sinh học, hóa chất độc hại;

c) Tiến hành cứu sập, tìm kiếm, cứu nạn, khôi phục các hoạt động công cộng;

d) Sơ cứu, chuyển nạn nhân đến các cơ sở y tế gần nhất;

đ) Tiếp tế nhiên liệu, lương thực, thực phẩm, thuốc men và các vật chất cần thiết khác đến các khu vực bị nạn, khu

vực bị chia cắt, khôi phục sinh hoạt bình thường cho các lực lượng trong vùng xảy ra thảm họa;

e) Bảo đảm an ninh trật tự; phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường tại những khu vực xảy ra thảm họa.

Điều 10. Phương tiện, trang bị cho lực lượng phòng thủ dân sự

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành quy định danh mục các loại phương tiện, trang bị, thiết bị, vật tư bảo đảm cho các hoạt động phòng thủ dân sự trong lĩnh vực được phân công theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời hướng dẫn việc sản xuất, dự trữ, sử dụng trong huấn luyện, diễn tập về phòng thủ dân sự và khi có tình huống xảy ra.

2. Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức bảo đảm trang bị, phương tiện, thiết bị, vật tư cần thiết cho lực lượng phòng thủ dân sự thực hiện các biện pháp bảo vệ nhân dân, nền kinh tế quốc dân. Trong trường hợp thi hành lệnh khẩn cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huy động phương tiện, thiết bị, vật tư thuộc địa phương mình để phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quy hoạch hệ thống công trình phòng thủ dân sự

1. Xây dựng hệ thống công trình phòng

thủ dân sự ở từng cấp khi có chiến tranh phải gắn với quy hoạch thể trận quân sự khu vực phòng thủ. Việc thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch các công trình phòng thủ dân sự được thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ.

2. Việc quy hoạch hệ thống công trình phòng thủ dân sự ngoài lĩnh vực quốc phòng do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với xây dựng các công trình phòng thủ dân sự; tận dụng các hang, động, địa hình, công trình nửa ngầm, công trình ngầm làm hầm trú ẩn cho nhân dân, cơ quan, tổ chức khi có nguy cơ xảy ra thảm họa hoặc có chiến tranh.

4. Nhà nước có chính sách khuyến khích các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài xây dựng các công trình ngầm để bảo đảm tính lưỡng dụng.

Điều 12. Xây dựng hệ thống nghiên cứu dự báo, cảnh báo, báo động

Củng cố, xây dựng các trung tâm nghiên cứu, đài quan sát, trạm quan sát, quan trắc về động đất, khí tượng thủy văn, dự báo sóng thần, môi trường, phòng không nhân dân của Trung ương, khu vực, địa phương, tạo thành hệ thống

mạng thông tin dự báo, cảnh báo, báo động trên phạm vi cả nước.

Điều 13. Xây dựng công trình phục vụ phòng thủ dân sự

1. Xây dựng các công trình phòng, chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao, vũ khí hủy diệt lớn do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

2. Xây dựng các công trình phòng thủ dân sự ngoài lĩnh vực quốc phòng do Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định.

Mục 2

HUẤN LUYỆN VỀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 14. Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập

1. Các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến địa phương sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác để tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm và phổ cập kiến thức cơ bản cho toàn dân về phòng thủ dân sự.

2. Việc bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, phổ cập về các biện pháp phòng, tránh, khắc phục hậu quả các loại vũ khí công nghệ cao, vũ khí hủy diệt lớn và các thảm họa khác cho lực lượng nòng cốt, lực lượng rộng rãi về phòng

thủ dân sự được tổ chức hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, các Bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng xác định nội dung, tổ chức và phương pháp huấn luyện về phòng thủ dân sự trong chương trình huấn luyện phòng thủ dân sự hàng năm.

4. Diễn tập phòng thủ dân sự ở từng địa phương, cơ quan, tổ chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm tổ chức, dưới sự chỉ đạo của cấp trên trực tiếp.

Điều 15. Thời gian huấn luyện về phòng thủ dân sự

1. Thời gian huấn luyện về phòng thủ dân sự hàng năm cho lực lượng nòng cốt (trừ lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách của Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành) là 02 ngày/năm, trong tổng thời gian huấn luyện quân sự hoặc chuyên môn theo quy định của pháp luật.

2. Đối với học sinh, sinh viên, học viên đào tạo trong các học viện, trường chính trị, hành chính, đoàn thể ở các cấp, thời gian huấn luyện về phòng thủ dân sự là 08 tiết/năm và được thực hiện trong chương trình giáo dục quốc phòng, an ninh của từng năm học.

3. Học tập về phòng thủ dân sự của cán bộ, đảng viên, công chức được thực

hiện trong chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 16. Xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự

1. Các cơ quan, tổ chức và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự; hàng năm, từng thời kỳ có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức và địa phương.

2. Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công.

Điều 17. Biện pháp giảm nhẹ hậu quả thảm họa

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai trồng rừng đầu nguồn, các dải ven bờ biển, khôi phục rừng ngập mặn, rừng chua phèn, rừng sinh thái; thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy rừng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Kiện toàn hệ thống tổ chức phòng, chống lụt bão các cấp, các ngành; củng cố hệ thống dự báo, thông báo, cảnh báo, báo động, bảo đảm thông tin thông suốt

đến người dân trong khu vực nguy hiểm trên đất liền và trên biển.

3. Các địa phương vùng núi, biên giới, biển, đảo hiệp đồng chặt chẽ với Bộ đội chủ lực, Bộ đội địa phương, Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển, Công an đóng trên địa bàn, tổ chức lực lượng, phương tiện, sẵn sàng tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ người và phương tiện bị nạn. Các phương tiện tàu, thuyền sản xuất, hoạt động trên biển phải thực hiện chế độ đăng kiểm, trang bị phương tiện phòng thủ dân sự để bảo đảm an toàn khi xảy ra thảm họa.

4. Thực hiện chế độ kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các nguy cơ xảy ra thảm họa. Những vùng thường bị lũ ngập sâu, lũ ống, lũ quét, bị nước biển xói lở, động đất, cháy rừng, phải có phương án cứu hộ, cứu nạn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có kế hoạch bảo vệ các cơ sở hóa chất, hạt nhân, phóng xạ, tác nhân sinh học độc hại; có biện pháp ứng cứu khắc phục sự cố, xử lý rò rỉ hóa chất độc hại, phóng xạ, cháy nổ, xử lý nước, rác thải, bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương và các Bộ, ngành theo quy định của pháp luật.

6. Chuẩn bị kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, dự trữ thuốc men, sẵn sàng cứu trợ nhân dân khi xảy ra thảm họa do dịch bệnh nguy hiểm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Điều 18. Cơ chế xử lý thảm họa

1. Bộ Quốc phòng chỉ đạo Bộ Tư lệnh các quân khu, cơ quan quân sự địa phương các cấp chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp việc thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả do chiến tranh gây ra.

2. Các Bộ, ngành chỉ đạo các cơ quan ngành dọc chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp việc thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự ở địa phương. Trường hợp vượt quá khả năng của địa phương, báo cáo lên cấp trên trực tiếp qua cơ quan thường trực về phòng thủ dân sự.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức thuộc cấp tỉnh, cấp huyện trực tiếp chỉ đạo, điều hành lực lượng thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại cơ quan, tổ chức mình và sẵn sàng làm nhiệm vụ ở nơi khác theo lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được điều

động lực lượng, phương tiện, vật tư của các cơ quan, tổ chức Trung ương đứng chân trên địa bàn sau khi thống nhất với Bộ, ngành chủ quản.

Điều 19. Tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, báo động

1. Các thông tin liên quan đến nguy cơ hoặc xảy ra thảm họa, được báo cáo về cơ quan thường trực phòng thủ dân sự cùng cấp để kiểm tra và xử lý.

2. Sau khi nhận được thông tin liên quan đến nguy cơ hoặc xảy ra thảm họa; các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, tổ chức thuộc quyền và nhân dân, đồng thời báo cáo cơ quan thường trực về phòng thủ dân sự cấp trên theo quy định.

3. Các phương tiện thông tin đại chúng từ Trung ương đến địa phương có trách nhiệm thông tin kịp thời những tin tức liên quan đến phòng thủ dân sự.

Điều 20. Hành động của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp khi có thảm họa

Khi có cảnh báo, thông báo, báo động nguy cơ hoặc xảy ra thảm họa; người đứng đầu các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:

1. Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực phòng thủ dân sự

ở các cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Chỉ đạo việc triển khai các biện pháp khẩn cấp bảo vệ nhân dân, bảo vệ các cơ quan, tổ chức, các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, kiểm tra các công trình phòng, chống thảm họa để đưa vào sử dụng khi cần thiết.

3. Điều hành, chỉ huy các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng để xử lý các tình huống theo kế hoạch phòng thủ dân sự.

4. Điều hành, chỉ huy các lực lượng thuộc quyền khắc phục hậu quả thảm họa.

5. Chấp hành nghiêm các biện pháp đặc biệt khi có tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 21. Biện pháp bảo vệ nhân dân

1. Chủ động phòng ngừa, chuẩn bị trước các trang bị phòng hộ, phân tán, sơ tán nhân dân đến khu vực an toàn, ít nguy hiểm.

2. Tiến hành cấp cứu, tìm kiếm người và phương tiện bị nạn.

3. Kịp thời cứu trợ và bảo đảm các điều kiện về ăn, ở, vệ sinh cho nhân dân ở những vùng, khu vực bị chia cắt do thảm họa gây ra.

4. Cảnh báo không chò người, phương tiện không có phận sự vào khu vực xảy ra thảm họa.

5. Bảo vệ an ninh trật tự tại khu vực xảy ra thảm họa, nơi sơ tán nhân dân.

6. Tiêu độc, tẩy xạ, diệt trùng, khắc phục hậu quả vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, ổn định đời sống nhân dân, phục hồi và phát triển sản xuất.

7. Hành động của nhân dân:

a) Chấp hành lệnh thông báo, báo động và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan thường trực phòng thủ dân sự và lực lượng phòng thủ dân sự;

b) Các phương tiện, vật dụng bảo vệ cá nhân được chuẩn bị sẵn, sử dụng khi có báo động hoặc hướng dẫn của lực lượng phòng thủ dân sự;

c) Tự mình hoặc giúp đỡ người khác cấp cứu hoặc tiêu độc ban đầu;

d) Chấp hành nghiêm việc sơ tán, ẩn nấp và chỉ được rời khỏi vị trí khi có lệnh, tín hiệu báo an toàn của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.

8. Chấp hành nghiêm các biện pháp đặc biệt khi có tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 22. Biện pháp bảo vệ cơ quan, tổ chức, nền kinh tế quốc dân

1. Chỉ đạo, điều hành thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự theo kế

hoạch và sự chỉ đạo của cơ quan thường trực về phòng thủ dân sự cùng cấp.

2. Huy động lực lượng, phương tiện tiến hành sơ tán, phân tán cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất của cơ quan, tổ chức đến khu vực an toàn, ít nguy hiểm; tiến hành biện pháp nguy trang, che chắn, bảo đảm an ninh trật tự nơi ở, làm việc của cơ quan, tổ chức ở nơi sơ tán.

3. Khắc phục hậu quả, nhanh chóng phục hồi sản xuất, công tác.

4. Hành động của lực lượng phòng thủ dân sự:

a) Triển khai lắp đặt các thiết bị an toàn cho các công trình phòng tránh để đưa vào sử dụng; cấp phát các phương tiện phòng hộ cá nhân;

b) Thông báo, báo động, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành các quy định về trú ẩn và sử dụng các công trình phòng tránh;

c) Tổ chức, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sơ tán khi có lệnh; các lực lượng phòng cháy, chữa cháy, cứu sập, tìm kiếm cứu nạn, tiêu độc, tẩy xạ, diệt trùng sẵn sàng làm nhiệm vụ;

d) Tổ chức xử lý y tế và chôn cất người chết, xác động vật; khử trùng, tiêu tẩy độc và dập dịch; hướng dẫn cán bộ, công

chức, viên chức, người lao động thực hiện các biện pháp phòng dịch;

đ) Thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh trật tự, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phát hiện, đánh dấu, khoanh vùng, tiêu độc, tẩy xạ, diệt trùng cho người, phương tiện ở khu vực bị nhiễm xạ, ảnh hưởng do sinh học và hóa chất độc hại cách ly khu vực xảy ra thảm họa.

5. Chấp hành nghiêm các biện pháp đặc biệt khi có tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 23. Cơ chế huy động phương tiện, trang bị, vật tư

1. Việc huy động bằng hình thức trưng mua, trưng dụng phương tiện, trang bị, vật tư của tổ chức, cá nhân để tiến hành các biện pháp phòng thủ dân sự thực hiện theo quy định của Luật trưng mua, trưng dụng tài sản.

2. Thẩm quyền quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản để tiến hành các biện pháp phòng thủ dân sự trong trường hợp chưa đến mức ban bố tình trạng chiến tranh, thực hiện theo Điều 24 của Luật trưng mua, trưng dụng tài sản.

Điều 24. Chế độ đối với người được huy động huấn luyện và làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được huy động huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ như sau:

a) Được trợ cấp ngày công lao động từng ngành nghề theo mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Đối với lao động phổ thông, mức trợ cấp thấp nhất bằng 0,04 so với lương tối thiểu theo quyết định của Chính phủ tại thời điểm đó (gọi tắt là mức lương tối thiểu), đối với lao động có liên quan trực tiếp đến chất phóng xạ, tác nhân sinh học, hóa chất độc hại mức trợ cấp thấp nhất bằng 0,1 so với lương tối thiểu; nếu huấn luyện và làm nhiệm vụ vào ban đêm từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được tính gấp đôi; làm nhiệm vụ ở nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại thì được bồi dưỡng tại chỗ theo quy định của pháp luật;

b) Khi huấn luyện và làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được cấp huy động bố trí nơi ăn, nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi và về; được hỗ trợ tiền ăn theo mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;

c) Cấp nào huy động thì cấp đó bảo đảm chi trả.

2. Người được hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền được cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trả nguyên lương và các khoản phúc lợi, phụ cấp đi đường và tiền tàu xe, khi làm việc trong môi trường độc hại và nơi có phụ cấp khu vực, được hưởng theo chế độ hiện hành. Trường hợp những người làm hợp đồng trong thời gian tham gia huấn luyện, làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự được tạm miễn thực hiện hợp đồng lao động và người lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội.

Chi phí cho các khoản nói trên được tính vào ngân sách chi hoạt động thường xuyên của cơ quan.

3. Cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, công an xã được huy động huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự bị ốm đau, tai nạn và chết

1. Người tham gia lực lượng phòng thủ dân sự nếu bị ốm đau, tai nạn trong

các trường hợp sau đây thì được hưởng chế độ về ốm đau, tai nạn lao động:

a) Bị ốm đau, tai nạn trong khi huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc, kể cả trong và ngoài giờ hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Bị ốm đau, tai nạn trên đường đi và về từ nơi ở đến nơi huấn luyện hoặc làm nhiệm vụ;

c) Trường hợp vì lý do say rượu hoặc dùng chất ma túy và chất kích thích hủy hoại sức khỏe thì không được hưởng chế độ ghi tại khoản 1 Điều này.

2. Trách nhiệm của người chỉ huy trực tiếp và cơ quan, tổ chức ra quyết định huy động khi xảy ra tai nạn trong thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự:

a) Kịp thời sơ cứu, cấp cứu tại chỗ đối với người bị tai nạn, sau đó chuyển ngay đến cơ sở y tế gần nhất;

b) Phải lập biên bản, ghi đầy đủ diễn biến vụ tai nạn, thương tích nạn nhân, mức độ thiệt hại, nguyên nhân xảy ra tai nạn, có chữ ký của người đại diện tập thể cán bộ, nhân viên cùng tham gia huấn luyện, làm nhiệm vụ. Trường hợp bị tai nạn trên đường đi và về, thì biên bản phải có dấu, chữ ký của người đại diện chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn.

3. Chế độ, chính sách đối với người bị ốm đau, tai nạn:

a) Bị ốm đau: người tham gia lực lượng phòng thủ dân sự bị ốm đau trong khi huấn luyện, làm nhiệm vụ nếu chưa tham gia đóng bảo hiểm y tế thì được thanh toán tiền khám chữa bệnh; nếu bị chết thì được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí như tiêu chuẩn của người tham gia đóng bảo hiểm xã hội;

b) Bị tai nạn:

- Được thanh toán chi phí y tế trong quá trình sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định thương tật, xuất viện;

- Sau khi điều trị được cơ quan chức năng giới thiệu đi giám định khả năng lao động tại Hội đồng giám định y khoa theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp người chưa tham gia đóng bảo hiểm xã hội bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên thì được hưởng chế độ trợ cấp một lần, mức trợ cấp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn. Trường hợp người có tham gia đóng bảo hiểm xã hội thì được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Người bị tai nạn bị mất một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc chức năng, biểu hiện dưới những dạng tật khác nhau, làm suy giảm khả năng hoạt động, khiến cho việc lao động, sinh hoạt, học tập gặp nhiều khó khăn được hưởng các chế độ

ưu đãi theo quy định của pháp luật đối với người tàn tật;

c) Trường hợp bị chết, kể cả chết trong thời gian điều trị lần đầu, nếu người bị chết chưa tham gia đóng bảo hiểm xã hội, thì người trực tiếp mai táng được nhận tiền mai táng bằng 08 (tám) tháng lương tối thiểu và gia đình của người đó được trợ cấp một lần bằng 05 (năm) tháng lương tối thiểu. Nếu người bị chết có tham gia đóng bảo hiểm xã hội, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Kinh phí chi trả các chế độ khi bị ốm đau, tai nạn do ngân sách địa phương bảo đảm. Đối với người có tham gia đóng bảo hiểm y tế thì tiền khám chữa bệnh do quỹ bảo hiểm y tế chi trả; người có tham gia đóng bảo hiểm xã hội thì chế độ tử tuất và chế độ trợ cấp một lần hoặc hàng tháng do quỹ bảo hiểm xã hội chi trả.

5. Cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền bị tai nạn, thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

Điều 26. Chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự bị thương, hy sinh

Người tham gia lực lượng phòng thủ dân sự làm nhiệm vụ theo quy định tại

Điều 8 Nghị định này có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân, nếu bị thương, hy sinh thì được xem xét để hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Đền bù thiệt hại phương tiện, trang bị, vật tư được trưng dụng làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự

1. Việc đền bù thiệt hại đối với phương tiện, trang bị, vật tư được trưng dụng thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38 và Điều 39 của Luật trưng mua, trưng dụng tài sản.

2. Kinh phí bảo đảm việc chi trả cho đền bù thiệt hại đối với phương tiện, trang bị, vật tư được trưng dụng thực hiện theo Điều 40 của Luật trưng mua, trưng dụng tài sản.

Điều 28. Nguồn ngân sách bảo đảm phòng thủ dân sự

1. Ngân sách bảo đảm cho phòng thủ dân sự ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức khác ở Trung ương hàng năm được dự toán vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách.

2. Ngân sách cho phòng thủ dân sự của các địa phương hàng năm thuộc ngân sách địa phương bảo đảm.

3. Ngân sách bảo đảm cho phòng thủ dân sự tại các doanh nghiệp được tính vào chi phí quản lý sản xuất, kinh doanh.

Điều 29. Nội dung chi ngân sách cho công tác phòng thủ dân sự

1. Tổ chức lực lượng, huấn luyện về phòng thủ dân sự.

2. Đền bù thiệt hại phương tiện, trang bị, vật tư được trưng dụng, huy động tham gia huấn luyện, diễn tập, kiểm tra, làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

3. Phương tiện, trang bị, vật tư được trưng mua cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

4. Bảo đảm trợ cấp ngày công, tiền ăn; bảo đảm chế độ ốm đau, tai nạn, bị thương hoặc tử trần, hy sinh đối với người được huy động huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm vật chất, tài liệu, giáo trình huấn luyện, bồi dưỡng, giáo dục về phòng thủ dân sự.

6. Diễn tập phòng thủ dân sự ở các địa phương, cơ quan, tổ chức.

7. Xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình trú ẩn tại các khu sơ tán, các trạm tiếp nhận, kho tàng dự trữ phương tiện, vật tư kỹ thuật, nhiên liệu, lương thực,

thực phẩm, thuốc men, nước uống phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

8. Xây dựng các công trình phòng thủ dân sự trọng điểm.

9. Thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về phòng thủ dân sự.

10. Phân cấp mua sắm phương tiện, vật tư, xây dựng các công trình phòng thủ dân sự do Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn.

Chương IV TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Trách nhiệm của Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương

1. Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan, giúp Thủ tướng Chính phủ xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trong phạm vi cả nước;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình, nội dung tuyên truyền giáo dục, huấn luyện, diễn tập, bồi

dưỡng kiến thức phòng thủ dân sự cho lực lượng nòng cốt, cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên, học viên và toàn dân trên lĩnh vực được phân công;

c) Chỉ đạo các quân khu, cơ quan quân sự địa phương các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện công tác phòng thủ dân sự trên lĩnh vực được phân công;

d) Chỉ đạo xây dựng các công trình phòng thủ dân sự, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thảm họa do chiến tranh gây ra; chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng thuộc quyền làm nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, khắc phục thảm họa theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ;

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan thẩm định quy hoạch, kế hoạch xây dựng các công trình đáp ứng yêu cầu phòng thủ dân sự quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 của Nghị định này;

e) Giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng công tác phòng thủ dân sự trên lĩnh vực được phân công.

2. Bộ Công an

a) Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, đ, e khoản 1 Điều này;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và chính quyền địa phương bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra thảm họa;

c) Chỉ đạo lực lượng Công an tổ chức lực lượng, phương tiện tìm kiếm cứu nạn, khắc phục thảm họa;

d) Xây dựng, quản lý và sử dụng lực lượng Công an chuyên trách làm nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định của Luật phòng cháy, chữa cháy.

3. Bộ Y tế

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế, bệnh viện, viện nghiên cứu, trung tâm y tế dự phòng chuẩn bị lực lượng, trang bị y tế, thuốc men sẵn sàng cơ động cấp cứu, vận chuyển, điều trị người bị nạn; điều trị dự phòng;

b) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc chuẩn bị lực lượng, trang bị y tế, thuốc men sẵn sàng cơ động cấp cứu, vận chuyển, điều trị người bị nạn; điều trị dự phòng, vệ sinh môi trường, dập dịch bệnh nguy hiểm.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm nhẹ hậu quả thảm họa quy

định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 17 của Nghị định này;

b) Phối hợp xây dựng kế hoạch và thực hiện việc bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm đáp ứng yêu cầu phòng thủ dân sự.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khắc phục hậu quả thảm họa về môi trường. Chỉ đạo và điều phối việc tổ chức kiểm tra, xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn liên tỉnh, liên quốc gia, hướng dẫn việc xác định thiệt hại và việc tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan xây dựng trung tâm nghiên cứu, hệ thống dự báo, cảnh báo thảm họa thiên nhiên, môi trường liên quan đến phòng thủ dân sự.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan thẩm định theo quy định đối với các dự án, bảo đảm sự kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với đáp ứng yêu cầu phòng

thủ dân sự trong thời bình và thời chiến; cân đối ngân sách đầu tư phát triển trong dự toán ngân sách hàng năm để đảm bảo cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

7. Bộ Tài chính

a) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về quản lý và sử dụng ngân sách thực hiện công tác phòng thủ dân sự; phối hợp các Bộ, ngành liên quan bảo đảm ngân sách cho thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự;

b) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch dự trữ quốc gia được Nhà nước giao; xuất, cấp kịp thời, đầy đủ vật tư hàng hóa phục vụ công tác phòng thủ dân sự khi có lệnh của cấp có thẩm quyền.

8. Bộ Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án kết hợp việc sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; điều hành các đội tìm kiếm, cứu nạn đường bộ, đường thủy, đường không; khi xảy ra thảm họa chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức các đội vận tải để sơ tán nhân dân, phương tiện đến khu vực an toàn, tiếp tế hậu cần; chuyên thương;

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao chỉ đạo chuyên ngành Hàng hải, Hàng không trong việc cấp phép và phối hợp với lực lượng, phương tiện của nước ngoài thực hiện tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra thảm họa.

9. Bộ Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng các công trình, dự án đầu tư theo các yêu cầu về phòng thủ dân sự;

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc quyền phối hợp với các địa phương trên địa bàn đứng chân tổ chức các đội khắc phục hậu quả thảm họa, hậu quả chiến tranh;

c) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu phòng thủ dân sự quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 của Nghị định này.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thống nhất quy định các tần số trực canh, cấp cứu khẩn cấp, xây dựng kế hoạch bảo đảm quyền ưu tiên sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực về phòng thủ dân sự;

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng mạng thông tin liên lạc, thông báo, báo động giữa các đài quan sát, trạm quan sát, trung tâm nghiên cứu với cơ quan thường trực phòng thủ dân sự các cấp theo quy định tại Điều 12 của Nghị định này;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông huy động lực lượng, phương tiện của ngành tham gia bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự; sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng tiến hành tuyên truyền, giáo dục về phòng thủ dân sự cho toàn dân theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này.

11. Bộ Công thương

a) Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, khai thác điện nguyên tử, khoáng sản, hóa chất độc hại, vật liệu nổ công nghiệp để hạn chế nguy cơ xảy ra thảm họa trong lĩnh vực công nghiệp; quản lý chặt chẽ việc xuất nhập khẩu các loại hóa chất độc hại, gây nguy hiểm; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch dự trữ nguồn năng lượng để duy trì các hoạt động quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo và hướng dẫn việc xử lý các vụ nổ, sập hầm lò ở các cơ sở sản xuất, khai thác điện nguyên tử, than, dầu mỏ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp;

c) Ổn định giá cả thị trường, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân trong vùng xảy ra thảm họa và khi có chiến tranh.

12. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cứu trợ xã hội đột xuất, làm tốt chính sách với người tham gia làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự khi bị ốm đau, tai nạn, bị thương hoặc tử trần, hy sinh;

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự khi huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

13. Bộ Ngoại giao

a) Chỉ đạo các cơ quan thuộc Bộ, các cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với các nước, các tổ chức quốc tế tìm kiếm cứu nạn đối với người, phương tiện của các tổ chức, cá nhân Việt Nam gặp nạn khi hoạt động trên vùng biển quốc tế bao gồm cả vùng tìm kiếm cứu nạn hàng hải, hàng không;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành chức năng thông qua đường ngoại giao, đề nghị các cơ quan chức năng nước ngoài giúp đỡ tổ chức tìm kiếm cứu nạn người, phương tiện của Việt Nam bị nạn; làm các thủ tục cần thiết và giải quyết các vấn đề phát sinh để đưa người, phương tiện về nước;

c) Phối hợp, hướng dẫn cứu nạn, cứu hộ người và phương tiện nước ngoài gặp thảm họa trên lãnh thổ Việt Nam.

14. Các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức khác ở Trung ương

a) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành, cơ quan liên quan ban hành và trình cấp có thẩm quyền các văn bản pháp luật về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công;

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền về nội dung, biện pháp phòng thủ dân sự;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành tổ chức thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng thủ dân sự trên lĩnh vực được phân công phụ trách. Đồng thời chỉ đạo kịp thời việc tổ chức lực lượng, phương tiện của mình làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền;

d) Phối hợp với Bộ Quốc phòng tiến hành thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác phòng thủ dân sự.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ban hành các văn bản hướng dẫn về phòng thủ dân sự ở địa phương theo thẩm quyền; chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

2. Tuyên truyền, vận động trong cán bộ, công chức, viên chức người lao động, nhân dân tham gia phòng thủ dân sự.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương án huy động lực lượng, phương tiện, vật tư của địa phương, của các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động tại địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo sự chỉ đạo của cơ quan thường trực phòng thủ dân sự cấp trên.

4. Chỉ đạo tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và diễn tập về phòng thủ dân sự cho các lực lượng thuộc quyền.

5. Tổ chức các lực lượng thuộc quyền thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, bảo vệ nhân dân khi có chiến tranh.

6. Kiến nghị với các cơ quan thường trực phòng thủ dân sự cấp trên để huy động lực lượng, phương tiện của các Bộ, ngành, địa phương khác phối hợp thực

hiện các biện pháp phòng thủ dân sự trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp mình.

7. Thực hiện chế độ, chính sách bảo đảm cho công tác phòng thủ dân sự.

8. Chỉ đạo và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về phòng thủ dân sự ở địa phương.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 32. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng thủ dân sự được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 33. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về công tác phòng thủ dân sự tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 35. Trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo đảm ngân sách và bảo đảm phương tiện, vật tư cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng